

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C1
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

*Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày 02/4/2019, về việc “Ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C1 -TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Vương

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Huỳnh Dư

2. Bà Phan Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C1 tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019, về việc “Ly hôn”. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hải Y - sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C1, tỉnh K. (có mặt)

Bị đơn: Anh Hoàng Trọng P - sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C1, tỉnh K. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 21/02/2019, bản tự khai ngày 04/3/2019, biên bản hòa giải ngày 14/3/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Hoàng Trọng P tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau từ năm 2011, nhưng đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường C, TP C1, tỉnh K cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26/2012, quyền số 01/2010, ngày 21/4/2012.

Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn vợ chồng chị Y sống tại tổ dân phố L, phường C, TP C1, tỉnh K. Thời gian đầu vợ chồng chị Y sống với nhau hòa thuận hạnh phúc, nhưng đến năm 2015 vợ chồng chị bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau, không thể hòa giải được, anh P thường xuyên bỏ nhà đi ăn nhậu, không chăm lo tới vợ con và còn hành hung chị, chị Y cũng đã nhờ gia đình hòa giải để vợ chồng đoàn

tự cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành nhưng anh P không thay đổi. Từ tháng 02 năm 2019 đến nay vợ chồng chị đã sống ly thân và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa, nay chị Y cho rằng mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nên chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Trọng P.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Hoàng Hải A - sinh ngày 14/10/2012 và cháu Hoàng Bảo U - sinh ngày 12/9/2015; Hiện nay chị đang nuôi dưỡng các cháu. Vợ chồng ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết giao các cháu Hoàng Hải A và cháu Hoàng Bảo U cho chị được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/cháu/tháng (mỗi cháu, mỗi tháng, một triệu năm trăm nghìn đồng); thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2019 cho đến khi cháu A, U lần lượt đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày để vợ chồng chị tự thỏa thuận. Ngoài ra chị Y xác định hiện nay vợ chồng không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/3/2019; biên bản hòa giải ngày 14/3/2019 và tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Trọng P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Trọng P trình bày quá trình kết hôn, chung sống đúng như chị Y đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống với nhau hòa thuận hạnh phúc, sau đó vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, nguyên nhân bất đồng về quan điểm sống, nên vợ chồng không thống nhất được với nhau, anh P cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn, tình cảm vợ chồng có thể hàn gắn được, bản thân anh P vẫn còn yêu thương vợ con, nay chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh P không đồng ý, anh P đề nghị Tòa án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái trưởng thành.

Về con chung: Anh P cũng xác định vợ chồng anh có 02 con chung đúng như chị Y đã trình bày. Nếu vợ chồng ly hôn, anh P đồng ý Tòa án giải quyết giao cháu Hoàng Hải A và cháu Hoàng Bảo U cho chị Nguyễn Thị Hải Y được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/cháu/tháng (mỗi cháu, mỗi tháng, một triệu năm trăm nghìn đồng); thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2019 cho đến khi các cháu A, U lần lượt đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh P cũng yêu cầu để vợ chồng anh tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C1:

- Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hải Y và bị đơn anh Hoàng Trọng P đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về hướng giải quyết toàn bộ vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về ly hôn; Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Hoàng Trọng P nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh của cháu Hoàng Hải A, bản sao giấy khai sinh của cháu Hoàng Bảo U, bản sao chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị Hải Y, bản sao sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Hoàng Trọng P.

Ngày 13/3/ 2019, Tòa án nhân dân thành phố C1 tiến hành xác minh về việc tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Hoàng Trọng P tại tổ dân phố L, phường C, thành phố C1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào ý kiến tranh luận tại phiên tòa; ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn Thị Hải Y yêu cầu tòa án nhân dân thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa giải quyết về ly hôn đối với anh Hoàng Trọng P, nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Hoàng Trọng P tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau từ năm 2011, nhưng đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường C, TP C1, tỉnh K cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26/2012, quyền số 01/2010, ngày 21/4/2012, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn vợ chồng chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Hoàng Trọng P sống tại tại tổ dân phố L, phường C, TP C1, tỉnh K. Thời gian đầu vợ chồng anh, chị sống với nhau hòa thuận hạnh phúc, nhưng đến năm 2015 vợ chồng anh, chị bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau, không thể hòa giải được, anh P thường xuyên bỏ nhà đi ăn nhậu, không chăm lo tới vợ con và còn hành hung chị Y, chị Y cũng đã nhờ gia đình hòa giải để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành nhưng anh P không thay đổi. Chứng tỏ anh P đã không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ tháng 02 năm 2019 đến nay vợ chồng anh, chị đã sống ly thân và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa, nay chị Y cho rằng mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Y kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là hoàn toàn có cơ sở và cần được chấp nhận, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hải Y.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Hoàng Trọng P có 02 con chung là cháu Hoàng Hải A - sinh ngày 14/10/2012 và cháu Hoàng Bảo U - sinh ngày 12/9/2015,

hiện nay các cháu do chị Y đang trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Vợ chồng ly hôn, chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Hoàng Trọng P thỏa thuận: Giao cháu Hoàng Hải A và cháu Hoàng Bảo U cho chị Y được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh P cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/cháu/tháng (*mỗi cháu, mỗi tháng, một triệu năm trăm nghìn đồng*); thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2019 cho đến khi các cháu A và cháu U lần lượt đủ 18 tuổi.

Xét thấy việc giao con chưa thành niên cho người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, nhằm để con phát triển tốt về thể chất và tinh thần và hiện nay các cháu đang sống ổn định với chị Y; tại phiên tòa chị Y, anh P thỏa thuận được với nhau về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần căn cứ vào Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình để ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Y và anh P.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Hoàng Trọng P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[3] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Hải Y phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn; anh Hoàng Trọng P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hải Y được ly hôn anh Hoàng Trọng P.

[2]. *Về con chung:* Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Hoàng Trọng P: Giao cháu Hoàng Hải A - sinh ngày 14/10/2012 và cháu Hoàng Bảo U - sinh ngày 12/9/2015 cho chị Nguyễn Thị Hải Y được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Hoàng Trọng P cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/cháu/tháng (*mỗi cháu, mỗi tháng, một triệu năm trăm nghìn đồng*); thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2019 cho đến khi các cháu A và U lần lượt đủ 18 tuổi.

Trên cơ sở lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[3]. *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Hoàng Trọng P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Hải Y phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000266 ngày 21/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C1. Chị Nguyễn Thị Hải Y đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Hoàng Trọng P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định của pháp luật.

[5]. *Quy định*: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải thi hành án cho người được thi hành án) mà chưa thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6]. *Quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Hoàng Trọng P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP C1;
- THADS TP C1;
- UBND phường C, TP C1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Vương